

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Đ
TỈNH Q NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/HS-ST

Ngày: 28-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Đ, TỈNH Q NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bảy và ông Trần Hữu Trung.

Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Q Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Táp - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Q Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên Nguyễn Văn D, tên gọi khác không; sinh ngày 17/6/1977, tại Đ, Q Ninh. Nơi thường trú khu K, phường K, thị xã Đ, tỉnh Q Ninh; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ học vấn 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T Biểu (ông Biểu được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba) và bà Trần Thị Sớm; vợ là Đặng Thị Hưởng, có hai con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án không, tiền sự không; nhân thân ngày 26/5/1999 bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q Ninh khởi tố bị can về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, ngày 28/6/1999 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Q Ninh ra quyết định đình chỉ bị can do tính chất hành vi phạm tội không lớn bị can nhất thời phạm tội không cần thiết phải xử lý hình sự; ngày 19/9/2006 bị Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội công nhiên chiếm đoạt tài sản, ngày 07/11/2006 chấp hành xong bản án; bị bắt, giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 12/12/2022; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2022 đến nay, có mặt.

2/ Họ và tên Nguyễn Duy T, tên gọi khác không; sinh ngày 19/5/1987, tại Đ, Q Ninh. Nơi thường trú khu T, phường Y, thị xã Đ, tỉnh Q Ninh; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ học vấn 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Phụng; vợ là Nguyễn Thị T, có hai con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án không, tiền sự không; nhân thân: ngày 08/3/2023 Công an thị xã Đ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 41/QĐ-XPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền phạt 1.500.000^d (một triệu năm trăm nghìn đồng); ngày 27/8/2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Q Ninh xử phạt 07 năm 06 tháng tù về

tội cố ý gây thương tích, ngày 30/8/2013 chấp hành xong bản án; bị bắt quả tang ngày 11/12/2022; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/12/2022 đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị T sinh năm 1989, nơi thường trú khu K, phường K, thị xã Đ, tỉnh Q Ninh, có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Đình K sinh năm 1989, nơi thường trú khu Cổ Giản, phường Kim Sơn, thị xã Đ, tỉnh Q Ninh, vắng mặt.

+ Anh Vũ Văn Công sinh năm 1992, nơi thường trú thôn 1, xã Nguyễn Huệ, thị xã Đ, tỉnh Q Ninh, vắng mặt.

+ Chị Trần Thị T sinh năm 1984 trú tại số 15, tổ 8, khu Tân Lập 1, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Q Ninh, vắng mặt.

+ Ông Tạ Văn Msinh năm 1963, nơi thường trú khu Cổ Giản, phường Kim Sơn, thị xã Đ, tỉnh Q Ninh, vắng mặt.

- Người chứng kiến: Bà Trần Thị Q sinh năm 1960, nơi thường trú khu Gia Mô, phường Kim Sơn, thị xã Đ, tỉnh Q Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn D và Nguyễn Duy T là bạn xã hội, khoảng 09 giờ 34 phút ngày 11 tháng 12 năm 2022 D sử dụng số điện thoại 0966.122.368 gọi điện đến số điện thoại 0329.676.293 của T nhờ mua hộ 500.000^d ma túy thì T đồng ý. Sau đó D chuyển khoản qua ứng dụng trên điện thoại đến tài khoản của T 500.000^d, nhận được tiền của D thì T đi mua ma túy và đồng thời hẹn D đến nhà ông Tạ Văn Msinh năm 1963 trú tại khu Gia Mô, phường Kim Sơn, thị xã Đ để lấy ma túy. Đến khoảng 11 giờ 10 phút cùng ngày khi T đi xe mô tô đến khu Gia Mô, phường Kim Sơn, thị xã Đ khi chưa kịp đưa số ma túy mua hộ cho D thì bị Công an thị xã Đ phát hiện, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi áo ngực bên phải đang mặc của T một gói giấy bạc được buộc bằng dây cao su, bên trong gói giấy bạc có một túi nilon kích thước (2 x 2)cm chứa chất tinh thể màu trắng. Ngoài ra còn thu giữ của T một điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6S Plus gắn sim số 0329 676 293, một xe mô tô Honda Wave không gắn biển kiểm soát, khám xét khăn cấp nơi ở của T thu giữ trong phòng ngủ tầng hai của T một công thủy tinh dài khoảng 19cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, dạng vết.

Căn cứ kết quả điều tra, xác Mngày 12 tháng 12 năm 2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ bắt và giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn D, thu giữ của D một điện thoại Oppo A12 gắn hai sim số 0966.122.368 và 0782.225.563.

Vật chứng vụ án: một gói giấy bạc được buộc bằng dây cao su, bên trong gói giấy bạc có một túi nilon kích thước (2 x 2)cm chứa chất tinh thể màu trắng; một điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6S Plus gắn sim số 0329 676 293; một

xe mô tô Honda Wave Alpha không gắn biển kiểm soát; một cóng thủy tinh dài khoảng 19cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, dạng vết; một điện thoại Oppo A12 gắn hai sim số 096 612 2368 và 0782 225 563.

Quá trình giải quyết vụ án, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ đã ra quyết định trả lại chiếc xe mô tô Honda Wave Alpha màu sơn xanh không gắn biển kiểm soát, số khung RLHJA3923NY499666, số máy JA39E2954719 cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị T sinh năm 1989, nơi thường trú khu T, phường Y, thị xã Đ, tỉnh Q Ninh, chị T đã nhận lại xe mô tô và không có ý kiến gì.

Theo Kết luận giám định số 1986/KL-KTHS ngày 18/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Q Ninh kết luận: chất tinh thể màu trắng trong một túi nilon kích thước (2x2)cm là ma túy, loại methamphetamin, có khối lượng 0,167g (không thấy một sáu bảy gam); chất tinh thể màu trắng dạng vết dính trong bầu tròn của ống thủy tinh dài 19,8cm là ma túy, loại methamphetamin, dạng vết không xác định được khối lượng.

(Methamphetamine nằm trong Danh mục IIC, STT:247; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất).

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Duy T và Nguyễn Văn D đều khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Về nguồn gốc số ma túy bị cáo T khai ngày 11 tháng 12 năm 2022 sau khi đồng ý mua hộ ma túy và nhận tiền chuyển khoản của D, T điều khiển xe mô tô sang khu vực gốc đa thuộc thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương gặp và thỏa thuận mua của một người phụ nữ không quen biết một gói giấy bạc chứa ma túy đá với giá 500.000^d (năm trăm nghìn đồng) trên đường đi về nhà ông M để đưa ma túy cho D thì bị Công an thị xã Đ bắt quả tang và thu giữ vật chứng; về nguồn gốc số tiền mua ma túy D khai số tiền 500.000^d (năm trăm nghìn đồng) mà D chuyển khoản cho T để nhờ T mua hộ ma túy là do anh Nguyễn Đình K sinh năm 1989 trú tại khu cổ giản phường Kim Sơn thị xã Đ trả nợ D trước đó theo hình thức chuyển khoản.

Người làm chứng anh Vũ Văn Công khai vào khoảng 10 giờ ngày 11 tháng 12 năm 2022 khi anh Công đang ở nhà thì nhận được điện thoại của anh K hỏi vay số tiền 500.000^d (năm trăm nghìn đồng) để trả nợ, anh Công đồng ý cho vay nhưng biết K là người chơi cờ lên không muốn đưa tiền cho anh K. Anh Công bảo K là nếu đúng nợ tiền ai thì bảo người đó gọi điện cho Công xong gửi số tài khoản ngân hàng rồi anh sẽ chuyển tiền trực tiếp trả nợ cho. Khoảng 10 giờ 45 phút cùng ngày thì anh Công nhận được cuộc gọi từ số điện thoại 096 612 2368 đến số điện thoại 032 979 388 của anh Công, anh Công nghe máy thì nhận ra giọng đầu dây bên kia là của K, K nói là vay tiền của người sử dụng số điện thoại này và hỏi anh Công có cần nói chuyện với người ta để xác nhận hay không, anh Công nói là không cần và bảo nhắn số tài khoản sang để anh chuyển tiền, sau khi tắt máy thì anh Công nhận được tin nhắn từ số điện thoại 096 612 2368 với nội dung là gửi số tài khoản ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội số tài khoản 262 096 612 2368 mang tên Nguyễn Văn D. Anh Công biết số tài khoản đó là tài khoản của người K vay tiền, lúc này tài khoản ngân hàng của anh

Công đang bị lỗi chuyển tiền nên anh Công gọi điện thoại cho vợ là Trần Thị T sinh năm 1984 trú tại số 15, tổ 8, khu Tân Lập 1, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Q Ninh bảo vợ chuyển tiền đến số tài khoản mà K vừa gửi, khoảng 2 phút sau thì K sử dụng số điện thoại 096 612 2368 điện lại cho Công và báo đã nhận được tiền.

Người chứng kiến bà Trần Thị Q có lời khai trình bày khoảng 11 giờ 05 phút ngày 11 tháng 12 năm 2022 bà Q đang ở nhà thì được lực lượng Công an mời đến đoạn đường liên khu thuộc khu Gia Mô, phường Kim Sơn, thị xã Đ để chứng kiến việc lực lượng Công an bắt quả tang một nam T niên về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại chỗ người bị bắt khai tên là Nguyễn Duy T sinh năm 1987 trú tại khu T, phường Y, thị xã Đ, tỉnh Q Ninh, lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, thu giữ trong túi áo ngực bên phải của T đang mặc một gói giấy bạc buộc dây cao su bên trong có một túi nilon kích thước khoảng (2 x 2)cm chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy, tại chỗ T khai chất tinh thể màu trắng trong túi nilon nêu trên là ma túy đá.

Bản Cáo trạng số 25/CT-VKSĐT ngày 16-3-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Duy T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 (thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo D), Điều 17 Bộ luật Hình sự, tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Duy T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 12/12/2022, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 11/12/2022; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự đề nghị tịch thu, tiêu hủy vật chứng là một phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 1986/KLGD ngày 18/12/2022, sim số 0329.676.293, 0966.122.368 và 0782.225.563; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại iPhone 6S Plus vỏ màu vàng, 01 điện thoại Oppo A12.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Duy T thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ đã truy tố là đúng, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên, không tự bào chữa, và ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Duy T nói lời sau cùng là đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thị xã Đ, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đ, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định hay tài liệu chứng cứ của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng và các tài liệu, chứng cứ được thu thập sử dụng tại phiên tòa của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ truy tố đối với các bị cáo: tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Duy T khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn D phù hợp với nội dung trích xuất từ chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A12 gắn sim số 0966.122.368 và sim số 0782.225.563 thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn D; lời khai của bị cáo Nguyễn Duy T phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thị xã Đ lập hồi 11 giờ 10 phút ngày 11/12/2022, phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản khám xét, Biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến, bản kết luận giám định số 1986/KL-KTHS ngày 18/12/2022 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Q Ninh, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa đã có đủ cơ sở xác định: khoảng 09 giờ 34 phút ngày 11 tháng 12 năm 2022 D sử dụng số điện thoại 0966.122.368 gọi điện đến số điện thoại 0329.676.293 của T nhờ mua hộ 500.000^d ma túy thì T đồng ý, D chuyển đến tài khoản của T 500.000^d, nhận được tiền T đi mua ma túy và hẹn D đến nhà ông Tạ Văn Mấy ma túy. Đến khoảng 11 giờ 10 phút cùng ngày khi T đi xe mô tô đến khu Gia Mô, phường Kim Sơn, thị xã Đ khi chưa kịp đưa số ma túy mua hộ cho D thì bị Công an thị xã Đ phát hiện, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi áo ngực bên phải đang mặc của T 0,167g (không phải một sáu bảy gam) methamphetamin, khám xét khẩn cấp nơi ở của T thu giữ một công thủy tinh dài khoảng 19cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, dạng vệt.

Như vậy đã đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Duy T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: xét thấy trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Duy T có hành vi tàng trữ ma túy do Nguyễn Văn D nhờ mua hộ, lượng ma túy là 0,167g (không phải một sáu bảy gam), loại methamphetamin. Như vậy hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Duy T phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ, khách quan, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án cho thấy: bị cáo Nguyễn Văn D là người chủ động gọi điện thoại cho bị cáo T và chuyển cho bị cáo T số tiền 500.000^d (năm trăm nghìn đồng) để nhờ mua hộ ma túy, bị cáo T tiếp nhận ý chỉ từ bị cáo D, cầm tiền của bị cáo D đi mua 0,167g methamphetamin. Do vậy bị cáo D và bị cáo T cùng phải chịu trách nhiệm hình sự về số lượng chất ma túy

đã mua nói trên, xét thấy đây là đồng phạm giản đơn, bị cáo D là người khởi sự, có vai trò tích cực hơn bị cáo T nên bị cáo D phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo T.

[5] Xét nhân thân của các bị cáo cho thấy bị cáo Nguyễn Văn D: ngày 26/5/1999 bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q Ninh khởi tố bị can về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, ngày 28/6/1999 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Q Ninh ra quyết định đình chỉ bị can do tính chất hành vi phạm tội không lớn bị can nhất thời phạm tội không cần thiết phải xử lý hình sự; ngày 19/9/2006 bị Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Công nhiên chiếm đoạt tài sản, ngày 07/11/2006 chấp hành xong bản án. Bị cáo Nguyễn Duy T: ngày 08/3/2023 Công an thị xã Đ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 41/QĐ-XPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền phạt 1.500.000^d (một triệu năm trăm nghìn đồng); ngày 27/8/2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Q Ninh xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội cố ý gây thương tích, ngày 30/8/2013 chấp hành xong bản án. Các bị cáo đều là người trưởng thành có nhận thức xã hội và nhận thức pháp luật, hành vi các bị cáo thực hiện là hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

[6] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, ngoài ra bị cáo Nguyễn Văn D còn có bố đẻ là ông Nguyễn T Biểu được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba nên bị cáo D còn được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và gây mất an ninh trật tự tại địa phương, nhất là trong tình hình hiện nay, tệ nạn ma túy đang là hiểm họa lớn cho xã hội, gây nguy hại đến sức khỏe, đời sống của con người, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe cho người sử dụng và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác.

[8] Về hình phạt:

Sau khi xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần phải xử phạt các bị cáo với một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, nhưng các bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng không có mục đích kiếm lời, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[9] Về vật chứng và các vấn đề khác:

Một phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 1986/KLGD ngày 18/12/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q Ninh là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy; hai sim gắn số 0329.676.293, 0966.122.368 các bị cáo liên lạc để mua ma túy và sim gắn số 0782.225.563 xét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy; các bị cáo sử dụng điện thoại iPhone 6S Plus và điện thoại Oppo A12 liên lạc với nhau mua ma túy nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ đã ra quyết định trả lại chiếc xe mô tô Honda Wave Alpha màu sơn xanh không gắn biển kiểm soát, số khung RLHJA3923NY499666, số máy JA39E2954719 cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị T sinh năm 1989, nơi thường trú khu T, phường Y, thị xã Đ, tỉnh Q Ninh, chị T đã nhận lại xe mô tô và không có ý kiến gì, nên Hội đồng xét không đề cập xử lý.

Đối với chiếc công thủy tinh có chứa chất ma túy, loại methamphetamine dạng vết không xác định được khối lượng, quá trình điều tra xác định một mình T đã sử dụng ma túy trước đó. Tuy nhiên, khối lượng ma túy và hành vi không cấu thành tội phạm, ngày 08/3/2023 Công an thị xã Đ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 41/QĐ-XPHC, nên Hội đồng xét không đề cập xử lý.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Duy T quá trình điều tra không xác định được lý lịch, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý; việc anh K trả nợ D 500.000^d và đi cùng D đến nhà ông M để chờ T nhưng không biết mục đích của D và T cũng như không tham gia vào việc thỏa thuận góp tiền mua ma túy để sử dụng nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với K.

[10] Về án phí: các bị cáo là người bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; (thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Nguyễn Văn D); Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Duy T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 12/12/2022;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 11/12/2022.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy vật chứng: một phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 1986/KLGĐ ngày 18/12/2022, các thẻ sim số 0329.676.293, 0966.122.368, 0782.225.563; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại iPhone 6S Plus vỏ màu vàng, 01 điện thoại Oppo A12.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 43, ngày 17/3/2023 giữa Công an thị xã Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đ)

3. Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Duy T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q Ninh;
- VKSND tỉnh Q Ninh;
- VKSND thị xã Đ;
- Cơ quan điều tra Công an thị xã Đ;
- Công an thị xã Đ;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Đ;
- Nhà tạm giữ Công an thị xã Đ (nơi đang giam giữ các bị cáo);
- Sở Tư pháp tỉnh Q Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Đ;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Cường